TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2025/HC-PT
Ngày: 13 - 3 - 2025
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 893/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 125/2024/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 321/2025/QĐPT-HC ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* ông Võ Văn T, sinh năm 1944 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Thành T1, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thanh T2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

2. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: ông Lê Văn L - chức vụ:

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Phạm Thanh T3, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện là ông Võ Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện ông Võ Văn T trình bày:

Ngày 15/10/2022 ông T nhận được Quyết định số 11284/QĐ-UBND của Ủy bandân huyện B, tỉnh Long An về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ của ông Võ Văn T và Quyết định số 11054; 11055; 11283/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 về việc thu hồi đất của ông Võ Văn T để thực hiện dự án GPMB ĐT.830E. Mức bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cụ thể như sau: Diện tích đất ở nông thôn bị thu hồi: 723,5 m². Diện tích đất trồng cây lâu năm bị thu hồi: 194.7 m². Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Đơn giá đất ở nông thôn để tính bồi thường, hỗ trợ là: 2.257.840 đồng/1m^2. Giá trị bồi thường đất ở là: 1.393.087.280 đồng và được mua 1 suất tái định cư.

Ông T không đồng ý với Quyết định số 11284/QĐ-UBND của Ủy bannhân dân huyện B, tỉnh Long An về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ của ông Võ Văn T và Quyết định số 11054; 11055; 11283/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 về việc thu hồi đất của ông Võ Văn T.

Vì vậy, đến ngày 12/01/2023 ông T có đơn khiếulần 1 Chủ tịch UBND huyệnBến Lức.

Ngày 27/01/2023 Thanh tra huyệnLức có giấymời ngày 31/01/2023 làm việc liên quan đến nội dung khiếu nại.

Ngày 31/01/2023 Thanh tra huyệnbiênbản làm việc liên quan đến nội dung khiếu nại.

Ngày 09/02/2023 Chủ tịch UBND huyệnLức ban hành thôngbáo về việc thụ lý giải quyết đơn khiếu nại lần 1.

Ngày 22/02/2023 Chánh T4 hợp với các ban ngành kiểm tra thực tế tuyến đường trải đá xanh theo như đơn khiếu nại: khảo sát, đo đạc, sau đó lập biên bản xác minh.

Ngày 21/02/2023 Chi nhánh VPĐK đất đai huyện B đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa (có lập bản vẽ mô tả và ký tên của 8 hộ dân)

Ngày 16/03/2023 Thanh tra huyệngiấymời làm việc ngày 21/3/2023 liên quan đến nội dung khiếu nại.

Ngày 21/03/2023 Tổminh của UBND huyệnviệc liên quan đến thời gian gửi đơnại, nhưng ông T không đồng ý ký với nội dung làm việc này vì vụ việc

khiếuđã được thụ lý ngày 09/02/2023 (đính kèm thông báo thụ lý) nên UBND huyệnLức phải giải quyết và ra quyếtđịnh giải quyết khiếu nại lần đầu là không quá 30 ngày đến 45 ngày kể từ ngày thụ lý theo Điều 28 Luật Khiếu nại.

Ngày 07 tháng 04 năm 2023 ông Võ Văn T gửi đơn khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch U.

Ngày 12/04/2023 Chủ tịch Ủy bandân huyện B ban hành Thôngsố 563/TB-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ thôngbáo thụ lý giải quyết khiếu nại lần 1 số 155/TB-UBND ngày 09/02/2023.

Cùng ngàyChủ tịch Ủy bandân huyện B ban hành Thôngbáo số 564/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại lần 1

Ngày 26/04/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Côngvăn số 3487/UBND-NCTCD về việc giải thích, hướng dẫn và trả đơn khiếu nại (lần hai).

Ông Võ Văn T yêu cầu hủy các quyết định hành chính:

1. Quyết định số 11284/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ của ông Võ Văn T.

2. Quyết định số 11054; 11055; 11283/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của Ủy Ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An về việc thu hồi đất của ông Võ Văn T.

3. Thông báo số 563/TB-UBND 12/04/2023 về việc thu hồi, hủy bỏ Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại.

4. Thông báo số 564/TB-UBND 12/04/2023 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B trình bày tại Công văn số 2206/UBND-TNMT ngày 18/3/2024 như sau:

Ủy ban nhân dân huyện B nhận được Thông báo số 46/2024/TLSTHC ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về việc thụ lý vụ án "Khiếu kiện quyết định hành chính" giữa người khởi kiện ông Võ Văn T với người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An. Ủy ban nhân dân huyện B phúc đáp theo nội dung đề nghị của Tòa án như sau:

Căn cứ Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về chủ trương đầu tư dự án GPMB ĐT.830E (đoạn từ nút giao cao tốc đến ĐT.830); Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 26/02/2021; Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 và Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án GPMB ĐT.830E (đoạn từ nút giao cao tốc đến ĐT.830). Căn cứ Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện B; Quyết định số 13712/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện B. Căn cứ Quyết

định số 5856/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc phê duyệt dự án Giải phóng mặt bằng ĐT.830E (đoạn từ nút giao cao tốc đến ĐT.830). Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Quyết định số 11054/QĐ-UBND ngày 05/10/2022, Quyết định số 11055/QĐ-UBND ngày 05/10/2022, Quyết định 11283/QĐ-UBND ngày 05/10/2022, Quyết định 11284/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 về việc thu hồi đất, phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ của ông Võ Văn T để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng đường tỉnh 830E (đoạn từ nút giao cao tốc đến ĐT 830) được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2023, Ủy ban nhân dân huyện C nhận được đơn khiếu nại của ông Võ Văn T (ghi ngày 12/01/2023).

Ngày 09/02/2023, Ủy ban nhân dân huyện B Thông báo số 155/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn T. Theo quy định tại Điều 9 và khoản 6 Điều 11 của Luật Khiếu nại quy định về thời hiệu khiếu nại và các khiếu nại không được thụ lý giải quyết, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện đã ban hành Thông báo số 563/TB-UBND ngày 12/4/2023 về việc thu hồi, hủy bỏ Thông báo số 155/TB-UBND ngày 09/02/2023 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện và ban hành Thông báo số 564/TB-UBND ngày 12/4/2023 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại là đúng quy định pháp luật.

Ngày 08/8/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Văn bản số 1263/UBND-QLDA về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân. Việc ông Võ Văn T kiến nghị được mua thêm 01 suất tái định cư là không có cơ sở xem xét, giải quyết do không đúng với phương án tái định cư được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 7098/QĐ-UBNA ngày 04/8/2022; việc ông Võ Văn T kiến nghị xác định lại vị trí, hệ số điều chỉnh do tiếp giáp với đường giao thông công cộng ≥ 3m đá xanh và kiến nghị tính lại giá đất bồi thường là không có cơ sở xem xét, giải quyết do việc áp giá bồi thường cho ông Võ Văn T đã được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với giá thị trường tại thời điểm thu hồi đất. Ngày 15/10/2022, UBND xã L đã tổ chức trao hồ sơ bồi thường, hỗ trợ trong đó có quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án, Uỷ ban nhân dân huyện kiến nghị Toà án nhân tỉnh Long An xem xét về thời hiệu khởi kiện đối với các quyết định trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 125/2024/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

1.1. Hủy Thông báo số 563/TB-UBND ngày 12/04/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi, hủy bỏ Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại.

1.2. Hủy Thông báo số 564/TB-UBND ngày 12/04/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

2. Bác yêu cầu của ông Võ Văn T đối với Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An về việc yêu cầu hủy Quyết định số 11054/QĐ-UBND, Quyết định số 11055/QĐ-UBND, Quyết định số 11283/QĐ-UBND cùng ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An về việc thu hồi đất của ông Võ Văn T và Quyết định số 11284/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Văn T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/7/2024, người khởi kiện là ông Võ Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là ông Võ Văn T (có ông Võ Thành T1 đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T vì người bị kiện áp giá bồi thường quá thấp trong khi diện tích đất của ông T bị thu hồi có vị trí tiếp giáp mặt đường giao thông; khi thực hiện việc thu hồi đất Ủy ban đã không tiến hành đo đạc dẫn đến bồi thường thiếu diện tích cho ông T vì thực tế phần đất của ông T sử dụng nhiều hơn so với giấy chứng nhận được cấp là 106m^2.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là Luật sư Nguyễn Thanh T2 phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện phát biểu ý kiến không đồng ý kháng cáo của ông T, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì trình tự, thủ tục thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông T đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ theo những quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ, người bị kiện xin vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự này.

[2] Người khởi kiện cho rằng việc áp giá bồi thường, hỗ trợ không đúng thực tế đất bị thu hồi, không đảm bảo tái định cư, không đúng vị trí thu hồi. Vì theo Biên bản thẩm định của Tòa án nhân dân tỉnh Long An cũng như Biên bản của Thanh tra huyện B thực tế đất thu hồi của ông Võ Văn T có tiếp giáp đường đá xanh 3m.

[3] Theo Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định 8645/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện B về phê duyệt phương án tổng giá trị bồi thường để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng ĐT 830 qua huyện B, ngày 05/10/2022 Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 11284/QĐ-UBND về việc phê quyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Văn T với số tiền 2.236.458.034 đồng. Theo đó, ông Võ Văn T có diện tích đất ở nông thôn bị thu hồi 723,5m²; diện tích đất trồng cây lâu năm bị thu hồi 194,7m^2. Đơn giá đất ở nông thôn để tính bồi thường, hỗ trợ 2.257.840 đồng/m^2. Giá trị bồi thường đất ở là 1.393.087.280 đồng/m^2 và được mua một suất tái định cư 575.749.200 đồng.

[4] Theo Biên bản thẩm định của Tòa án nhân dân tỉnh Long An ngày 16/4/2024 vị trí đất của ông Võ Văn T bên ngoài tiếp giáp đường đá xanh bằng hoặc lớn hơn 3m. Phù hợp Bản mô tả ngày 21/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện B và Biên bản xác minh ngày 22/02/2023 của Thanh tra huyện B. Tổng chiều dài con đường bắt đầu từ thửa đất 93 nhìn vào; Cạnh thứ nhất bên tay phải 82,6m; cạnh thứ hai bên tay trái 81,6m. Điểm đầu thửa đất 92 là 3,2m; Điểm giữa thửa đất số 193 là 3,2m; Điểm giữa thửa đất số 196 là 3,3m; Điểm giữa thửa đất số 198 là 3,1m; Điểm đầu thửa đất 121 là 3,4m; Điểm giữa thửa đất số 306 là 3,6m; Điểm cuối là 3,6m; Điểm đầu thửa đất 122 là 2,8m; Điểm cuối là 3,6m. Hiện trạng thực tế là đường đá xanh.

[5] Theo Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 10/3/2023 của UBND xã L lối đi đá xanh là lối đi do dân tự hiến đất làm đường đi, lối đi phục vụ cho 60 hộ dân ấp L nhưng vẫn còn thuộc quyền sử dụng đất của người dân nên không phải lối đi công cộng do Nhà nước quản lý. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Võ Văn T được cấp vào ngày 16/3/2010, ngày 20/12/2010 là các thửa đất 2328, TBĐ 2; thửa 121, 122, TBĐ 14 không thể hiện có tiếp giáp với đường đá xanh. Mặt khác, tại Biên bản mô tả ngày 21/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện B về lối đi đá xanh, những người có đất bị thu hồi trong gia đình ông Võ Văn T đều ký xác nhận lối đi đá xanh nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

của gia đình.

[6] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trên thì lối đi rải đá xanh làm đường giao thông nông thôn là thực tế nhưng quyền sử dụng đất lối đi chưa được Ủy ban nhân dân huyện B chỉnh lý là lối đi công cộng do Nhà nước quản lý. UBND huyện B bồi thường cho ông Võ Văn T giá trị đất không tiếp giáp đường đá xanh là có căn cứ phù hợp quy định của khoản 2 Điều 74 và Điều 114 Luật Đất đai năm 2013.

[7] Đối với việc người khởi kiện còn cho rằng trình tự thủ tục thu hồi đất không đúng như không đo đạc diện tích đất bị thu hồi nhưng quá trình thu hồi đất người khởi kiện không khiếu nại về diện tích đất, trong khi diện tích áp giá căn cứ vào kết quả đo đạc nâng cấp tỉ lệ bản đồ địa chính do Nhà nước quản lý. Người bị kiện đã trình bày trường hợp có khiếu nại về diện tích Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng sẽ xem xét. Về vấn đề tiền bồi thường, hỗ trợ không đủ mua một suất tái định cư, người có đất bị thu hồi có văn bản kiến nghị để được xem xét theo khoản 4 Điều 86 Luật Đất đai năm 2013.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[9] Các quyết định khác của bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ Văn T, sinh năm 1944 là người cao tuổi nên được miễn theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính,

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Võ Văn T; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 125/2024/HC-ST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Áp dụng khoản 2 Điều 74 và Điều 114 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

1.1. Hủy Thông báo số 563/TB-UBND ngày 12/04/2023 của Chủ tịch UBND huyện B về việc thu hồi, hủy bỏ Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại.

1.2. Hủy Thông báo số 564/TB-UBND ngày 12/04/2023 của Chủ tịch UBND huyện B về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

2. Bác yêu cầu của ông Võ Văn T đối với Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An về việc yêu cầu hủy Quyết định số 11054/QĐ-UBND, Quyết định số 11055/QĐ-UBND, Quyết định số 11283/QĐ-UBND cùng ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An về việc thu hồi đất của ông Võ Văn T và Quyết định số 11284/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Văn T.

3. Các quyết định khác của bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ Văn T được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP . HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nhựt Bình